

Số: 319/QĐ-YTĐT

Kon Plông, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề cho Điều dưỡng viên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KON PLÔNG

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-SYT ngày 09/10/2018 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Kon Plông;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-SYT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Kon Plông;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-BYT vào ngày 21 tháng 04 năm 2012 của Bộ Y tế về ban hành chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam.

Căn cứ Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ- Điều dưỡng- Kiểm soát nhiễm khuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp Giấy phép hành nghề cho điều dưỡng viên” tại Trung tâm Y tế huyện Kon Plông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trung tâm Y tế huyện Kon Plông và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KH-NV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Quách Hữu Nam

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO
ĐIỀU DƯỠNG VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 319/QĐ-YTKPL ngày 20/3/2024
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Kon Plông)*

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ vào Luật Khám bệnh, chữa bệnh của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 15/2023/QH13 ngày 09 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-BYT vào ngày 21 tháng 04 năm 2012 của Bộ Y tế về ban hành chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam.

- Căn cứ Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Kon Plông là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định tại Quyết định số 1236/QĐ-SYT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Kon Plông trực thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

(1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.

(2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.

(3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.

(4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

(5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành:

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Bài tập tình huống.

+ Đóng vai.

+ Video minh họa.

+ Học viên đóng vai.

+ Mô hình

- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Bao gồm có 07 cử nhân điều dưỡng (03 cử nhân điều dưỡng; 01 cử nhân gây mê hồi sức; 02 cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa và 01 cử nhân xét nghiệm) là điều dưỡng trưởng, điều dưỡng viên tại các khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, xét nghiệm- chẩn đoán hình ảnh và phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ.

- Số lượng giảng viên và trợ giảng:

+ Lý thuyết: 01 giảng viên và 01 trợ giảng.

+ Thực hành: 01 giảng viên và 01 trợ giảng

+ Thực hành tại khoa theo nhóm (5 học viên/nhóm): 01 giảng viên và 01 trợ giảng.

- Danh mục kỹ thuật: 42 Quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh đã ban hành (*phụ lục*).

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành

Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo từ trung cấp trở lên.
- Điều dưỡng có nhu cầu học tập nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành lâm sàng.

- Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

2. Người hướng dẫn thực hành

Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 5 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP:

- Không hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.
- Có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn Điều dưỡng
- Có trình độ đào tạo: Cử nhân điều dưỡng.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

III. THỜI GIAN THỰC HÀNH

Tổng thời gian thực hành là 6 tháng. Khóa học tổng số 1.440 tiết bao gồm lý thuyết, thực hành trên lớp và thực hành tại các khoa (8 tiết/ngày x 5 ngày/tuần).

IV. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Chương trình tổng thể

TT	Nội dung	Số Tiết		
		TS	LT	TH
Chủ đề 1: Phổ biến các văn bản liên quan đến hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và các quy định, hướng dẫn chuyên môn về hành nghề Điều dưỡng		8	6	2
1	Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện		3	1
2	Thông tư số: 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ y tế về việc ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.		2	1
3	Chuẩn đạo đức của điều dưỡng Việt Nam		1	
Chủ đề 2: Lý thuyết và thực hành bổ trợ		84	28	56
1	Hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ		2	4
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản		2	4
3	Chăm sóc người bệnh mở khí quản		2	4
4	Chăm sóc người bệnh thở máy		2	4
5	Kỹ thuật thở ô xy		2	4
6	Cách tiếp cận và xử trí trẻ co giật		2	4
7	Cấp cứu cơ bản ở trẻ em		2	4
8	Quy trình tiêm an toàn		2	4
9	Kỹ thuật thay băng vết thương sạch		2	4
10	Kỹ thuật thay băng vết thương nhiễm khuẩn		2	4
11	Hướng dẫn ghi chép phiếu chăm sóc		2	4
12	Đại cương tư vấn - Truyền thông - GDSK		2	4
13	Kỹ năng tư vấn		2	4
14	Kỹ năng truyền thông - Giáo dục sức khỏe		2	4
Chủ đề 3: An toàn người bệnh Kiểm soát nhiễm khuẩn		30	10	20
1	Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người		2	4

	bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc.			
2	Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc		2	4
3	Phòng ngừa sử cố y khoa trong môi trường chăm sóc và sử dụng trang thiết bị vật tư y tế		2	4
4	Sử dụng phượng tiện phòng hộ cá nhân		2	4
5	Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp		2	4
Chủ đề 4: Thực hành tại các khoa lâm sàng, lập kế hoạch chăm sóc.		1284		
1	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm			428
2	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng			428
3	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản			428
Chủ đề 5: Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá		30	10	20
1	Kiểm tra đầu khóa học			
2	Ôn tập 3 chủ đề		4	10
2	Ôn tập Tư vấn, giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch chăm sóc, viết báo cáo		4	6
3	Kiểm tra, đánh giá cuối khóa		2	4
Lễ khai giảng và bế giảng		4		
Tổng số tiết		1440	54	1382

2 Chương trình chi tiết

TT	Nội dung	Số Tiết		
		Khoa/ Phòng	LT	TH
1	Kiểm tra trước khóa học			
2	- Khai mạc lớp - Thông qua mục tiêu và chương trình tập huấn	TTĐT		
3	<u>Bài 1:</u> Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động Điều dưỡng trong bệnh viện		3	1
4	<u>Bài 2:</u> Thông tư số: 07/2014/TT-BYT ngày 25 tháng 02		2	1

	<p>năm 2014 của Bộ y tế về việc ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày khái niệm chung về Quy tắc ứng xử . 2. Nêu kỹ năng Quy tắc ứng xử 3. Trình bày vai trò, biểu hiện, các yếu tố liên quan đến các bên tham gia giao tiếp. 			
5	<p style="text-align: center;"><u>Bài 3:</u></p> <p style="text-align: center;">Chuẩn đạo đức của Điều dưỡng Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được khái niệm về quy tắc đạo đức nghề nghiệp. 2. Kể được 5 lý do ban hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên. 3. Mục đích của chuẩn đạo đức nghề nghiệp. 4. Trình bày được 8 nội dung của chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên. 		1	
6	<p style="text-align: center;"><u>Bài 4:</u></p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nắm được nguyên tắc dự phòng phản vệ. 2. Hướng dẫn chẩn đoán mức độ phản vệ. 3. Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ. 		2	4
7	<p style="text-align: center;"><u>Bài 5:</u></p> <p style="text-align: center;">Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu được các dấu hiệu chẩn đoán xác định ngừng tuần hoàn. 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản. 3. Liệt kê các nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn thường gặp và có thể điều trị nhanh chóng. 		2	4
8	<p style="text-align: center;"><u>Bài 6:</u></p> <p style="text-align: center;">Chăm sóc người bệnh mở khí quản</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Duy trì việc khai thông đường dẫn khí. 2. Tránh nhiễm khuẩn vết mở. 3. Duy trì ống mở khí quản đúng vị trí. 4. Bảo đảm cho người bệnh luôn được thở không khí sạch. 		2	4
9	<p style="text-align: center;"><u>Bài 7:</u></p> <p style="text-align: center;">Chăm sóc người bệnh thở máy</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo đảm cho người bệnh được thông khí tốt với các thông số đã cài đặt: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động của máy thở. 		2	4

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự thích ứng của người bệnh đối với máy thở. 2. Bảo đảm nuôi dưỡng người bệnh đầy đủ đúng quy cách tránh làm nặng suy hô hấp. 3. Duy trì cân bằng nước và điện giải. 4. Giúp người bệnh thực hiện vệ sinh cá nhân. 5. Chống loét, chống tắc mạch do nằm. 6. Chống nhiễm khuẩn. 7. Giúp người bệnh có khả năng cai thở máy. 			
10	<p style="text-align: center;"><u>Bài 8:</u> Kỹ thuật thở ô xy</p> <p>Cung cấp đủ ô xy cho cơ thể khi người bệnh mắc một số bệnh nhiễm khuẩn hoặc mắc các bệnh đường hô hấp có biểu hiện khó thở dẫn đến tình trạng thiếu ô xy.</p>		2	4
11	<p style="text-align: center;"><u>Bài 9:</u> Cách tiếp cận và xử trí trẻ co giật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biết được các nguyên nhân gây co giật ở trẻ em. 2. Thực hiện được cách tiếp cận trẻ bị co giật. 3. Nắm được phác đồ điều trị trẻ bị co giật. 		2	4
12	<p style="text-align: center;"><u>Bài 10:</u> Cấp cứu cơ bản trẻ em</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được các bước tiếp cận trong cấp cứu cơ bản ở trẻ em. 2. Thực hiện được các trình tự trong cấp cứu cơ bản. 3. Tiến hành được các kỹ năng cấp cứu cần thiết. 		2	4
13	<p style="text-align: center;"><u>Bài 11:</u> Quy trình tiêm an toàn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mô tả được qui trình tiêm trong da, dưới da, bắp, tĩnh mạch và truyền dịch. 2. Chuẩn bị dụng cụ, người bệnh trước khi tiêm và truyền dịch. 3. Tiến hành đúng qui trình kỹ thuật tiêm trong da, dưới da, tiêm bắp, tĩnh mạch và truyền dịch. 		2	4
14	<p style="text-align: center;"><u>Bài 12:</u> Kỹ thuật thay băng vết thương sạch</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận định, đánh giá tình trạng vết thương. 2. Đảm bảo an toàn cho người bệnh. 3. Tránh nhiễm khuẩn chéo trong bệnh viện. 4. Biết được điều kiện để quá trình liền vết thương diễn biến tốt. 		2	4

15	<p style="text-align: center;"><u>Bài 13:</u></p> <p style="text-align: center;">Kỹ thuật thay băng vết thương nhiễm khuẩn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận định, đánh giá tình trạng của vết thương. 2. Trình bày và thực hiện được quy trình thay băng vết thương nhiễm khuẩn. 3. Tạo điều kiện để quá trình liền sẹo của vết thương diễn biến tốt. 		2	4
16	<p style="text-align: center;"><u>Bài 14:</u></p> <p style="text-align: center;">Hướng dẫn ghi chép phiếu chăm sóc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nắm được ghi diễn biến của người bệnh về chăm sóc, xử trí và thực hiện các y lệnh về điều trị của điều dưỡng. 2. Trình bày được ghi chép phiếu chăm sóc là thực hiện thông tin giữa các điều dưỡng và giữa điều dưỡng với bác sĩ điều trị. 3. Biết được ghi chép phiếu chăm sóc là tài liệu pháp lý để xem xét đánh giá trách nhiệm trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của điều dưỡng 		2	4
17	<p style="text-align: center;"><u>Bài 15:</u></p> <p style="text-align: center;">Đại cương tư vấn - Truyền thông - GDSK</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giải thích được khái niệm tư vấn, truyền thông - giáo dục sức khỏe. 2. Trình bày được mục đích tư vấn, truyền thông - giáo dục sức khỏe. 3. Trình bày được các phương pháp tư vấn, truyền thông - giáo dục sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng. 		2	4
18	<p style="text-align: center;"><u>Bài 16:</u></p> <p style="text-align: center;">Kỹ năng tư vấn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được các nguyên tắc chung của tư vấn. 2. Trình bày được 5 kỹ năng tư vấn cơ bản và các bước quy trình tư vấn. 3. Áp dụng các kỹ năng tư vấn và các tình huống tư vấn cụ thể theo quy trình tư vấn. 		2	4
19	<p style="text-align: center;"><u>Bài 17:</u></p> <p style="text-align: center;">Kỹ năng Truyền thông - GDSK</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích được các yêu cầu cần có của người truyền thông GDSK. 2. Trình bày được các kỹ năng cơ bản truyền thông GDSK. 3. Vận dụng được các kỹ thuật cơ bản để truyền thông GDSK trực tiếp có hiệu quả. 		2	4

20	<p style="text-align: center;"><u>Bài 18:</u></p> <p style="text-align: center;">Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc.</p> <ol style="list-style-type: none"> Nắm được các nguyên tắc xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc. Áp dụng được các biện pháp xác định đúng người bệnh và cải tiến thông tin trong nhóm chăm sóc. 		2	4
21	<p style="text-align: center;"><u>Bài 19:</u></p> <p style="text-align: center;">Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc</p> <ol style="list-style-type: none"> Hiểu được về sai sót trong sử dụng thuốc. Biết được các nguyên tắc để phòng ngừa sai sót, sự cố y khoa trong sử dụng thuốc. Có thể áp dụng được các biện pháp để phòng ngừa sai sót, sự cố y khoa trong sử dụng thuốc. 		2	4
22	<p style="text-align: center;"><u>Bài 20:</u></p> <p style="text-align: center;">Phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và sử dụng trang thiết bị - vật tư y tế</p> <ol style="list-style-type: none"> Trình bày được nguyên tắc phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và trong sử dụng trang thiết bị, vật tư y tế. Áp dụng được các biện pháp để phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường chăm sóc và trong sử dụng trang thiết bị, vật tư y tế. 		2	4
23	<p style="text-align: center;"><u>Bài 21:</u></p> <p style="text-align: center;">Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân</p> <ol style="list-style-type: none"> Nêu được vai trò tầm quan trọng của sử dụng phương tiện phòng hộ với việc thực hành chuyên môn y tế thông qua việc tuân thủ KSNKBV. Nêu được các biện pháp sử dụng phương tiện phòng hộ trong y tế, mức độ áp dụng của từng vấn đề liên quan vào hoạt động y tế hàng ngày. Hiểu được chọn lựa sử dụng phương tiện phòng hộ có hiệu quả tại từng bệnh viện. Biết cách thực hành sử dụng được các phương tiện phòng hộ thường qui, vận dụng cụ thể từng lĩnh vực chuyên khoa đang làm việc. Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn công việc KSNKBV, hướng dẫn người khác thực hiện đúng sử dụng phương tiện phòng hộ. 		2	4

	<u>Bài 22:</u> Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử trí phơi nhiễm nghề nghiệp			
24	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phát biểu đúng định nghĩa tiêm an toàn. 2. Trình bày được nguyên tắc thực hành KSNK trong tiêm 3. Kể được các hành vi tiêm chưa an toàn, nguy cơ và đề xuất các giải pháp thay đổi hành vi nhằm đảm bảo an toàn trong tiêm. 4. Thống nhất nguyên tắc sắp xếp một xe tiêm tại đơn vị <p>Mô phỏng đủ, đúng quy trình xử trí sau phơi nhiễm với máu hoặc dịch cơ thể và tai nạn rủi do do mũi kim tiêm.</p>		2	4
25	Ôn tập 3 chủ đề		4	10
26	Thực hành lâm sàng tại các khoa.	1284		1284
27	Ôn tập tư vấn, GDSK, viết báo cáo		4	6
28	Kiểm tra, đánh giá cuối khóa		2	4
29	Lễ khai giảng và bế giảng	4		
	Tổng số	1.440	54	1.382

4. Tiêu chí đánh giá

- Ý thức học tập và sự chuyên cần: học viên cần tham dự đầy đủ thời gian khóa học và tham gia tích cực trong quá trình học. Trong trường hợp nghỉ học phải báo cáo với giáo viên phụ trách và không được nghỉ quá 5% số tiết học. Có ý thức tập thể, chấp hành nội quy học tập.

- Thi kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp gồm thi lý thuyết tổng hợp, thực hành quy trình.

- Điểm tốt nghiệp: Bao gồm điểm trung bình các lần kiểm tra (25%), điểm trung bình các bài thực tập (25%) và điểm bài thi cuối khóa (50%).

V. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Thi lý thuyết: Tại các hội trường của Trung tâm Y tế.

- Thi thực hành: Tại các khoa lâm sàng thuộc Trung tâm Y tế.

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN THỰC HÀNH

1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành

- Học viên thực hiện bài thi tổng hợp dưới hình thức như bài kiểm tra, thời gian không ít hơn 60 phút, nội dung bao quát chương trình.

- Học viên thực hiện bài thi thực hành bóc thăm các quy trình chuyên môn tại các khoa lâm sàng.

2. Xác nhận thực hành của đơn vị

- Đúng đối tượng được dự khóa đào tạo.

- Không vi phạm nội quy khóa học.

- Tham dự đầy đủ nội dung của lớp học, vắng không quá 5% thời gian học

- Điểm tốt nghiệp từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Người được cấp Giấy Xác nhận thực hành của đơn vị.

Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, Giấy xác nhận quá trình thực hành (Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).